

BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở
hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Kon Tum

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Trung tâm Y tế huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

Số giấy phép hoạt động số 137/QĐ-SYT, Cơ quan cấp: Sở Y tế tỉnh Kon Tum, ngày 18 tháng 08 năm 2022.

Địa chỉ: 02 Ngô Quyền- thị trấn Măng Đen - Huyện Kon Plông- tỉnh Kon Tum.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Ông Quách Hữu Nam

Điện thoại liên hệ: 0983.652.441, Email: bsnamkpl@gmail.com.

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành: Ngạch Bác sỹ y khoa (đa khoa), ngạch Điều dưỡng viên, ngạch hộ sinh, ngạch xét nghiệm y học.

STT	Chức danh	Phạm vi hành nghề
1	Bác sỹ	Y khoa
2	Điều dưỡng	Điều dưỡng
3	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học
4	Hộ sinh	Hộ sinh

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: (Có Danh sách kèm theo)

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (không).

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: Từ 2- 5 học viên/đợt tiếp nhận tham gia thực hành tại đơn vị.

STT	Chức danh	Phạm vi hành nghề	Số lượng
1	Bác sỹ	Y khoa	02
2	Điều dưỡng	Điều dưỡng	05
3	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	02

4	Hộ sinh	Hộ sinh	03
---	---------	---------	----

5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

- Chức danh Bác sỹ: 1.000.000 đồng/người.

1.000.000đ/1 tháng x 12 tháng = 12.000.000đ/người

Đối với các trường hợp có chứng chỉ chuyên khoa cơ bản, đăng ký thực hành theo chuyên khoa tương ứng với chuyên khoa đã được đào tạo trên chứng chỉ, đơn vị sẽ dựa trên thời gian đào tạo của chứng chỉ để tính chi phí thực hành (theo tháng), đảm bảo tổng thời gian đủ 12 tháng.

- Chức danh Điều dưỡng, Hộ sinh và Kỹ thuật y: 6.000.000 đồng/người.

1.000.000đ/1 tháng x 6 tháng = 6.000.000đ/người.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố (Có các văn bản kèm theo)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Các Khoa, phòng;
- Lưu VT, KHNH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Quách Hữu Nam

SỞ Y TẾ KON TUM
TRUNG TÂM Y TẾ KON PLÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/BKK-YTKPL

Kon Plông, ngày 10 tháng 4 năm 2024

**BẢN KÊ KHAI CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ Y TẾ,
CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH.**

I. THÔNG TIN CHUNG:

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế huyện Kon Plông.
- Địa chỉ: 02 Ngô Quyền thuộc Tổ dân phố 2 Thị Trấn MÃNG ĐEN, Kon Plông, tỉnh Kon Tum.
Điện thoại: 02603848032 Email: trungtamytekonplong@gmail.com.
- Quy mô: 80 giường bệnh.

II. THIẾT BỊ Y TẾ:

S T T	Tên thiết bị	Ký hiệu (MODEL)	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng (%)	Ghi chú
I	Trang thiết bị dụng cụ							
1	Tủ hồ sơ bệnh án/phương tiện lưu trữ hồ sơ khám sức khỏe			Việt Nam	2016	01	Tốt	
2	Tủ thuốc cấp cứu/túi thuốc cấp cứu			Việt Nam	2015	01	Tốt	
3	Bộ bàn ghế khám bệnh			Việt Nam	2018	02	Tốt	
4	Giường khám bệnh	B-880AU	Sigma	Đài Loan	2018	02	Tốt	

S T T	Tên thiết bị	Ký hiệu (MODEL)	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng (%)	Ghi chú
I	Trang thiết bị dụng cụ							
22	Thiết bị phân tích sinh hóa	A25	Biosystems	Tây Ban Nha	2018	01	Tốt	
23	Thiết bị phân tích nước tiểu/Bộ dụng cụ thử nước tiểu	Combilyzer	Human/Đức	Trung Quốc	2018	01	Tốt	
24	Thiết bị chụp X. quang					01	Tốt	
25	Thiết bị siêu âm	Sonoase R7	Sam Sung	Hàn Quốc	2016	01	Tốt	
26	Thiết bị điện tâm đồ	Cardico360		Nhật	2017	01	Tốt	
II	Trang thiết bị văn phòng							
1	Máy tính Laptop	Dell	Dell	Mỹ		2	Tốt	
2	Máy chiếu		Sam Sung	Hàn Quốc		2	Tốt	
3	Màn chiếu					01	Tốt	
4	Bộ âm thanh					2	Tốt	
5	Bảng trắng					2	Tốt	
6	Các dụng cụ khác					Đủ	Tốt	

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

1. *Tổng diện tích mặt bằng:* Diện tích mặt bằng bệnh viện: 14.400.
2. *Tổng diện tích xây dựng:* 7.000m², diện tích sử dụng bình quân 140 m²/giường bệnh.
3. *Kết cấu xây dựng nhà:* Trung tâm Y tế huyện Kon Plông bao gồm 06 tòa nhà 02 tầng và 3 dãy nhà trệt.
4. *Diện tích xây dựng trung bình cho 01 giường bệnh:* 140m².
5. *Diện tích các khoa, phòng, buồng kỹ thuật chuyên môn, xét nghiệm, buồng bệnh:*

d) Thông tin liên lạc: Quách Hữu Nam – Phó Giám đốc Phụ trách: ĐT 0983.652.441

10. *Cơ sở vật chất khác:* Bảo đảm có đủ điện, nước để phục vụ chăm sóc người bệnh. Có đủ các phương tiện vận chuyển cấp cứu trong và ngoài bệnh viện và thực hành tại bệnh viện.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Quách Hữu Nam

Số: 320/KH-YTKPL

Kon Plông, ngày 20 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH
ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KON PLÔNG

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

- Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

- Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Trung tâm Y tế huyện Kon Plông lập kế hoạch đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các học viên tốt nghiệp các trường khối ngành sức khỏe như sau:

1. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Học viên sau quá trình thực hành sẽ có khả năng thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh và kê đơn thuốc một cách chủ động, an toàn, hiệu quả cho người bệnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều Luật khám bệnh, chữa bệnh.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi triển khai:

Các khoa lâm sàng, cận lâm sàng tại Trung tâm Y tế huyện Kon Plông

2. Thời gian thực hiện: Cả năm

Đối tượng: Học viên tốt nghiệp các trường khối ngành sức khỏe chưa trải qua thời gian thực hành có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề.

III. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Hướng dẫn về các văn bản quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh:

a. Nội dung: (mỗi nội dung 2-4 giờ tín chỉ)

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;

- Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế tổ chức, quản lý Bệnh viện.

b. Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng

2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng

2.1 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Y sỹ, bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Y sỹ, bác sỹ Y khoa:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng (trong đó thực hành tại khoa Hồi sức tích cực và chống độc và liên chuyên khoa).

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng (trong đó thực hành tại khoa Nội tổng hợp- Nhi- Truyền nhiễm: 5 tháng, khoa Ngoại tổng hợp: 3 tháng và khoa Y dược cổ truyền- Phục hồi chức năng: 1 tháng).

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.2 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Điều dưỡng đa khoa:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 1 tháng (trong đó thực hành tại khoa Hồi sức tích cực và chống độc- Liên chuyên khoa 01 tháng)

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng (trong đó thực hành tại khoa Nội tổng hợp - Nhi- Truyền nhiễm: 3 tháng; khoa Ngoại tổng hợp 2 tháng).

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật trong mục lục I, II phụ lục XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.3 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Xét nghiệm y học:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 1 tháng (trong đó thực hành tại khoa Hồi sức tích cực và chống độc Liên chuyên khoa 01 tháng)

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng tại khoa Xét nghiệm- Chẩn đoán hình ảnh.

b. Nội dung thực hành:

Danh mục kỹ thuật trong mục lục II phụ lục XIV, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.4. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Hộ sinh:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 1 tháng (trong đó thực hành tại khoa Hồi sức tích cực và chống độc- Liên chuyên khoa 01 tháng)

b. Nội dung thực hành:

Danh mục kỹ thuật trong phụ lục XIII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Người chịu trách nhiệm đào tạo: Giám đốc Trung tâm Y tế

- Chịu trách nhiệm trong toàn bộ quá trình đào tạo và kết quả đào tạo tại Bệnh viện (trách nhiệm chung).

- Phê duyệt kế hoạch đào tạo và chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch. - Quyết định phân công, chỉ đạo cá nhân hoặc bộ phận làm quản lý đào tạo.

- Xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định.

2. Phòng Kế hoạch - Điều dưỡng- Kiểm soát nhiễm khuẩn.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo thực hành trình Lãnh đạo bệnh viện phê duyệt. Phối hợp các trưởng/phó khoa liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể cho khoá đào tạo.

- Điều phối hoạt động đào tạo thực hành.

- Đánh giá mức độ hoàn thành cuối kỳ của học viên.

- Phối hợp với các trưởng khoa đề xuất việc chỉnh sửa, bổ sung nội dung đào tạo phương thức tổ chức đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế, trình Giám đốc phê duyệt.

- Chịu trách nhiệm báo cáo đánh giá kế hoạch đào tạo định kỳ và đột xuất bệnh viện.

- Lập danh sách học viên đăng ký thực hành tại Bệnh viện và người hướng dẫn thực hành tại Bệnh viện.

- Thực hiện thủ tục xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo mẫu 07 Phụ lục 1 của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

- Đăng tải công khai Kế hoạch hướng dẫn thực hành trên trang thông tin điện

tử của Bệnh viện.

3. Các khoa, phòng chịu trách nhiệm đào tạo tại khoa: Các trưởng, phó khoa liên quan.

- Tổ chức đào tạo và đánh giá đào tạo tại khoa.

- Trực tiếp tham gia hướng dẫn cho học viên.

- Đánh giá mức độ hoàn thành của học viên.

4. Nhiệm vụ của học viên

- Tham gia thực hành đủ thời gian như quy định.

- Nghiêm túc tuân thủ các quy định của Bệnh viện, học tập, thực hành dưới sự hướng dẫn, giám sát của người được phân công phụ trách hướng dẫn thực hành.

- Chủ động, tích cực học tập, thực hành theo chương trình đào tạo để đạt các chuẩn năng lực theo quy định.

- Tích cực đưa ý kiến phản hồi để hoàn thiện kỹ năng.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Theo quy chế của bệnh viện và theo kế hoạch riêng.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Phòng TCHC- TCKT;
- Các khoa lâm sàng, CLS;
- Lưu VT, Phòng KH-ĐD-KSNK.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Quách Hữu Nam

Số: 04/BC-YTKPL

Kon Plông, ngày 10 tháng 4 năm 2024

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

I. Y sỹ, Bác sỹ Y khoa: Đào tạo thực hành từ 1-2 người

TT	Họ và tên	Bằng cấp chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số lượng người có thể đào tạo hướng dẫn thực hành
1	Nguyễn Thị Huê	Bác sỹ Y khoa	000841/ KT-CCHN	Khám chữa bệnh Nội tổng hợp- Nhi- Truyền nhiễm	1-2 người
2	Trần Tấn Phong	Bs CKI: Nhi	001413/KT-CCHN	Khám chữa bệnh Nội tổng hợp- Nhi- Truyền nhiễm	
3	Quách Hữu Nam	Bác sỹ CKI	000812/ KT-CCHN	Khám chữa bệnh Ngoại tổng hợp- Chăm sóc sức khỏe sinh sản	1-2 người
4	Phạm Thị Hiền	Bác sỹ Y khoa	001990/KT-CCHN	Khám chữa bệnh Ngoại tổng hợp- Chăm sóc sức khỏe sinh sản	
5	Bùi Văn Hùng	Bằng tốt nghiệp Bác sỹ Y khoa	001984/KT-CCHN	Khám chữa bệnh Ngoại tổng hợp- Chăm sóc sức khỏe sinh sản	
6	Y Lý	Bằng tốt nghiệp Bác sỹ Y khoa	001992/ KT-CCHN	Khám chữa bệnh Ngoại tổng hợp- Chăm sóc sức khỏe sinh sản	

7	Nguyễn Khánh Việt	Bác sỹ CKI	000851/ KT-CCHN	Khám chữa bệnh – Hồi sức chống độc và Liên chuyên khoa	1-2 người
8	AKLuk	Bác sỹ Y khoa	002015/KT-CCHN	Khám chữa bệnh – Hồi sức chống độc và Liên chuyên khoa	
9	Nguyễn Tấn Hùng	Bác sỹ Y khoa	2671/KT-CCHN	Khám chữa bệnh – Hồi sức chống độc và Liên chuyên khoa	
10	La Tiến Hoàng	Bác sỹ Y khoa	2851/KT-CCHN	Khám chữa bệnh – Hồi sức chống độc và Liên chuyên khoa	
11	Nguyễn Thị Thanh Giang	Bs YHCT	2860/KT-CCHN	Khám chữa bệnh bằng YHCT	01

II. Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng: Đào tạo thực hành từ 3-5 người

TT	Họ và tên	Bằng cấp chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số lượng người có thể đào tạo hướng dẫn thực hành
1	Lý Thị Dung	Cao Đẳng Điều dưỡng	000838/ KT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV	3-5 người
2	Nguyễn Đức Bình	Cử nhân Điều dưỡng	000823/ KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng	
	Lê Thị Lệ	Cao Đẳng Điều dưỡng	000813/ KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng	
3	Đinh Thị Quyển	Cử nhân Điều dưỡng	000813/ KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng	
4	Võ Thị Thanh Thúy	Cử nhân Điều dưỡng	2470/KT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội	

				vụ	
5	Lê Thị Hàn Thi	Cao Đẳng Điều dưỡng	000822/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng	
6	Nguyễn Thị Hà	Cao Đẳng Điều dưỡng	000813/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng	
7	Quách Thị Khương	Cao Đẳng Điều dưỡng	000875/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng	
8	Nguyễn Thị Linh	Cao Đẳng Điều dưỡng	000826/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng	
9	Vũ Phương Thảo	Cao Đẳng Điều dưỡng	000825/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng	

III. Hướng dẫn thực hành hộ sinh: Đào tạo thực hành từ 3-5 người

TT	Họ và tên	Bằng cấp chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số lượng người có thể đào tạo hướng dẫn thực hành
1	Trần Thị Thu	Cử nhân điều dưỡng - Sản phụ khoa	000864/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hộ sinh	3-5 người
2	Đào Thị Thủy	Cử nhân điều dưỡng - Sản phụ khoa		Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hộ sinh;	
3	Nguyễn Thị Thu	Cao đẳng Hộ sinh	000840/ KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hộ sinh	
4	Nguyễn Thị Bảy	Cao đẳng Hộ sinh	000840/ KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hộ sinh	
5	Nguyễn Xuân Hương	Cao đẳng Hộ sinh	000881/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hộ sinh	
6	Nguyễn Thị Lan	Cao đẳng Hộ sinh	000871/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hộ sinh	
7	Nguyễn Thị Hải	Cao đẳng Hộ sinh	000834/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên	

				môn về hộ sinh	
--	--	--	--	----------------	--

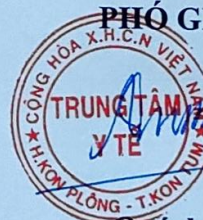
IV. Hướng dẫn thực hành Xét nghiệm y học: Đào tạo thực hành từ 1-2 người

TT	Họ và tên	Bằng cấp chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số lượng người có thể đào tạo hướng dẫn thực hành
1	Nguyễn Văn Phong	Cử nhân xét nghiệm	000842/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm; kỹ thuật xét nghiệm test nhanh chuyên ngành vi sinh	1-2 người
2	Đinh Thùy Thu	Kỹ thuật viên xét nghiệm	005439/QNG-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm	
3	Lê Minh Tiến	Kỹ thuật viên xét nghiệm	2890/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm	

Nơi nhận:

- Sở Y tế kon tum;
- Phòng KH-NV;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Quách Hữu Nam

SỞ Y TẾ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM Y TẾ KONPLONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03/BC-YTKPL

Kon Plông, ngày 10 tháng 4 năm 2024

PHỤ LỤC
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

TT	Họ và tên	Bằng cấp chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian khám bệnh chữa bệnh (năm)
I	Hướng dẫn thực hành Bác sỹ đa khoa				
1	Quách Hữu Nam	Bác sỹ CKI	000812/ KT-CCHN	Khám chữa bệnh Ngoại tổng hợp- Chăm sóc sức khỏe sinh sản	18
2	Nguyễn Thị Huê	Bác sỹ Y khoa	000841/ KT-CCHN	Khám chữa bệnh Nội tổng hợp- Nhi- Truyền nhiễm	20
3	Trần Tấn Phong	Bs CKI: Nhi	001413/KT-CCHN	Khám chữa bệnh Nội tổng hợp- Nhi- Truyền nhiễm	22
4	Phạm Thị Hiền	Bác sỹ Y khoa	001990/KT-CCHN	Khám chữa bệnh Ngoại tổng hợp- Chăm sóc sức khỏe sinh sản	19
5	Bùi Văn Hùng	Bằng tốt nghiệp Bác sỹ Y khoa	001984/KT-CCHN	Khám chữa bệnh Ngoại tổng hợp- Chăm sóc sức	8

				khỏe sinh sản	
6	Y Lý	Bằng tốt nghiệp Bác sỹ Y khoa	001992/ KT-CCHN	Khám chữa bệnh Ngoại tổng hợp- Chăm sóc sức khỏe sinh sản	11
7	Nguyễn Khánh Việt	Bác sỹ CKI	000851/ KT-CCHN	Khám chữa bệnh – Hồi sức chống độc và Liên chuyên khoa	19
8	AKLuk	Bác sỹ Y khoa	002015/KT-CCHN	Khám chữa bệnh – Hồi sức chống độc và Liên chuyên khoa	08
9	Nguyễn Tấn Hùng	Bác sỹ Y khoa	2671/KT-CCHN	Khám chữa bệnh – Hồi sức chống độc và Liên chuyên khoa	12
10	La Tiến Hoàng	Bác sỹ Y khoa	2851/KT-CCHN	Khám chữa bệnh – Hồi sức chống độc và Liên chuyên khoa	
11	Nguyễn Thị Thanh Giang	Bs YHCT	2860/KT-CCHN	Khám chữa bệnh bằng YHCT	16
II Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng					
1	Lý Thị Dung	Cao Đẳng Điều dưỡng	000838/ KT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV	16
2	Nguyễn Đức Bình	Cử nhân Điều dưỡng	000823/ KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng	21
3	Lê Thị Lệ	Cao Đẳng Điều dưỡng	000813/ KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng	14
4	Đinh Thị Quyến	Cử nhân Điều dưỡng	000813/ KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng	22

5	Võ Thị Thanh Thủy	Cử nhân Điều dưỡng	2470/KT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ	16
6	Lê Thị Hàn Thi	Cao Đẳng Điều dưỡng	000822/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng	15
7	Nguyễn Thị Hà	Cao Đẳng Điều dưỡng	000813/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng	9
8	Quách Thị Khương	Cao Đẳng Điều dưỡng	000875/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng	8
9	Nguyễn Thị Linh	Cao Đẳng Điều dưỡng	000826/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng	17
10	Vũ Phương Thảo	Cao Đẳng Điều dưỡng	000825/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng	8
III Hướng dẫn thực hành hộ sinh					
1	Trần Thị Thu	Cử nhân điều dưỡng -Sân phụ khoa	000864/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hộ sinh	20
2	Đào Thị Thủy	Cử nhân điều dưỡng -Sân phụ khoa		Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hộ sinh;	21
3	Nguyễn Thị Thu	Cao đẳng Hộ sinh	000840/ KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hộ sinh	15
4	Nguyễn Thị Bảy	Cao đẳng Hộ sinh	000840/ KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hộ sinh	20
5	Nguyễn Xuân	Cao đẳng Hộ sinh	000881/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật	17

	Hương			chuyên môn về hộ sinh	
6	Nguyễn Thị Lan	Cao đẳng Hộ sinh	000871/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hộ sinh	14
7	Nguyễn Thị Hải	Cao đẳng Hộ sinh	000834/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hộ sinh	19
IV Hướng dẫn thực hành Xét nghiệm y học					
1	Nguyễn Văn Phong	Cử nhân xét nghiệm	000842/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm; kỹ thuật xét nghiệm test nhanh chuyên ngành vi sinh	22
2	Đinh Thùy Thu	Kỹ thuật viên xét nghiệm	005439/QNG-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm	5
3	Lê Minh Tiến	Kỹ thuật viên xét nghiệm	2890/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm	2

Nơi nhận:

- Sở Y tế kon tum;
- Phòng KH-NV;
- Lưu VT.



**DANH SÁCH
CÁC KHOA, PHÒNG TỔ CHỨC THỰC HÀNH**

STT	Tên Khoa/Phòng	Diện tích	Số giường bệnh (KH)/số lượng	Số lượng người có thể đào tạo hướng dẫn thực hành	Ghi chú
1	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng.	450m ²	5	3-5 người	Đảm bảo TTB thực hành
2	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm.	800m ²	40	3-5 người	
3	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản.	800m ²	25	3-5 người	
4	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng.	450m ²	10	3-5 người	
5	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	250m ²	01	3-5 người	
6	Hội Trường	100 m ²	02	20-30 người	

Nơi nhận:

- Sở Y tế kon tum;
- Phòng KH-NV;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**


Quách Hữu Nam